

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày 20 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và ông Bùi Xuân Vần

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37a/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Hà Việt H, sinh năm 1980 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Q (đã chết) và bà Huỳnh Thị M; có vợ là Phạm Thị Ngọc D và 03 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 01-02-2020 - Có mặt.

Bị hại: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1988 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964 (là mẹ đẻ của bị hại); địa chỉ: Thôn W, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn E, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Chị Vương Tiểu U, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn E xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Anh Phạm Đình Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn W, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29-01-2020, Hà Việt H đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị Hồng M (bạn gái của H) tọa lạc tại thôn E, xã N, huyện Đ chơi và ngủ lại. Đến khoảng 15 giờ ngày 31-01-2020, chị Vương Tiểu U (ở gần phòng trọ với chị M) đến quán karaoke TN tọa lạc xã N, huyện Đ để ăn nhậu với một số người bạn trong đó có anh Bùi Văn L. Đến 16 giờ cùng ngày thì mọi người nghỉ, anh L điều khiển xe mô tô về phòng trọ của chị U trước, còn chị U đi nhờ xe của người khác về sau. Khi chị U về tới sân phòng trọ thì thấy anh Bùi Văn L, chị Vi Thị B, anh Trần Văn T và anh Đỗ Văn Th (bạn của chị B) đang ngồi chơi trước cửa phòng trọ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Hà Việt H đi từ phòng trọ của chị M đến ngồi trên giường đặt ở sân trước cửa phòng trọ nói chuyện với chị M. Lúc này, anh L gọi điện thoại cho anh Phạm Đình Q (bạn của anh L) đến để nói chuyện. Sau đó, anh Q đi xe mô tô đến gặp và hỏi anh L “*có chuyện gì*”, anh L nói “*xử con bé kia cho tao*” (không nói rõ là ai), anh Q hỏi lại “*làm sao phải xử*”, anh L không nói gì mà đi đến chỗ Hà Việt H đang ngồi và hỏi “*mày ở đâu*”, H trả lời “*ở xã N*”, anh L nói “*mày có quen biết ai có số má ở đây không*”, H nói “*không quen biết ai*”, anh L nói “*giờ tao muốn đánh mày*”, H nói “*em có làm gì đâu mà anh đánh*”. Ngay lập tức, anh L dùng tay đánh cung mày phía trái, mặt của H; chị M đến đỡ H dậy, thì bị anh L chửi bới và được anh Q đi đến can ngăn. Lúc này, anh L tiếp tục dùng tay đánh làm H ngã trên giường. Do bị đánh H đã lấy con dao mũi nhọn (loại dao gập có chốt bấm, có sẵn trên giường) đâm mấy nhát về phía anh L, nhưng phát hiện dao chưa bung mũi ra, nên H sử dụng tay trái bấm dao và sử dụng tay phải đâm theo hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước trúng vào vùng bụng của anh L. Bị đâm anh L bỏ chạy ra bãi đất trống trước cửa dãy phòng trọ, anh Q thấy vậy cũng bỏ chạy theo, H cầm dao đuổi theo thì bị anh Q nhặt đá ném về phía H không xác định được có trúng hay không trúng. Sau đó, H tiếp tục đuổi theo anh L và cũng bị anh L nhặt đá ném về phía H, đồng thời nhặt được cây gậy tre đuổi H. Khi anh L đến gần cầm gậy tre đánh theo hướng từ trên xuống dưới, H quay người và dơ tay trái lên đỡ làm gậy tre bị gãy và tùm vai trái anh L, tay phải sử dụng dao đâm một nhát trúng vào ngực trái của anh L và hai bên giằng co nhau làm anh L bị ngã nằm dưới đất. Thấy H đang giằng co với anh L, anh Q nhặt đá ném trúng lưng của H nên H cầm dao bỏ chạy. Sau đó, anh L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ nhưng anh L đã chết trên đường đưa đến bệnh viện. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Hà Việt H cầm con dao đã sử dụng để đâm anh L được anh Nguyễn Ngọc H đưa đến Công an huyện Đ đầu thú.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 46 ngày 27-3-2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đ kết luận: Anh Bùi Văn L bị vết thương hình khe vùng ngực

trái xuyên thấu vào trong khoang ngực; vết thương hình khe hạ sườn phải xuyên thấu vào trong khoang bụng; thủng xuyên phổi; thủng bao ngoài màng tim, thủng mặt trước cuống tim, thủng gốc động mạch phổi. Nguyên nhân tử vong của anh Bùi Văn L là do sốc mất máu cấp không hồi phục.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 126 ngày 17-4-2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đ kết luận: Hà Việt H bị gãy nứt gai đốt sống L4, tỷ lệ 06%; sẹo vết thương cung mào trái, tỷ lệ: 2,82%; sẹo vết thương vùng lưng tỷ lệ 0,91%. Tổng tỷ lệ thương tích là: 09,73% làm tròn 10%. Công văn số 155 ngày 29-5-2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đ giải thích về thương tích của Hà Việt H: Chấn thương vùng lưng tạo áp lực lên phần gai đốt sống có thể gây nứt hoặc làm vỡ phần cứng bên ngoài đốt sống. Gai đốt sống là căn bệnh của thoái hóa cột sống. Vết nứt gai đốt sống không liên quan đến thoái hóa cột sống.

Cáo trạng số: 38/CTr-VKS(P2) ngày 16-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Hà Việt H về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Việt H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Giết người*” là đúng người, đúng tội và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Việt H và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Việt H từ 07 năm đến 08 năm tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 01 đôi dép, 01 áo sơ mi và 01 quần Jean. Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá lời khai của bị cáo tại phiên tòa vì bị cáo khai chưa trung thực; đồng thời giữ nguyên nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm.

Bị cáo Hà Việt H không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 30 ngày 31-01-2020, tại khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Minh H tọa lạc tại thôn E, xã N, huyện Đ, xuất phát từ sự việc anh Bùi Văn L vô cớ đánh vào vùng trán phía đuôi mắt trái của bị cáo làm chảy máu và đánh nhiều nhát vào người, Hà Việt H đã lấy con dao gấp (có sẵn trên giường) đâm nhiều nhát về phía anh L, nhưng phát hiện dao chưa bật mũi, nên H đã sử dụng tay trái nắm dao và đâm 01 nhát vào vùng bụng của anh L. Sau khi, anh L bỏ chạy, H cầm dao đuổi anh L và anh Q đến khu vực bãi đất trống phía trước phòng trọ và bị anh L, anh Q nhặt đá ném lại trúng vào vùng lưng của H và anh L sử dụng đoạn cây tre tấn công H. Lúc này, H dơ tay trái lên đỡ, đồng thời đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực trái của anh L, hậu quả làm anh L tử vong trên đường đưa đi cấp cứu; H bị thương tích ở vùng mặt và lưng với tổng tỷ lệ thương tích là 10%. Như vậy, mặc dù bị cáo bị anh L vô cớ đánh, chửi làm bị cáo ức chế, song bị cáo chưa lâm vào tình trạng không kiểm soát được hành vi của mình, còn sử dụng tay trái bật dao để đâm anh L khi phát hiện trước đó đã đâm anh L nhiều nhát nhưng khi đó dao chưa được bật mũi. Ngoài ra, khi anh L bỏ chạy bị cáo có nhiều cơ hội để hành xử khác hoặc bỏ chạy, song vẫn đuổi theo và tiếp tục tấn công anh L bằng dao, hậu quả anh L bị tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo H đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự quy định: “*2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm*”.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tính mạng của bị hại đây là khách thể luật hình sự đặc biệt bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã tước đi sinh mạng của bị hại; gây ra nỗi đau, mất mát không gì bù đắp được đối với những người thân của bị hại. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn ảnh hưởng tiêu cực đến trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nói riêng cũng như tình hình chung; gây ra tâm lý hoang mang trong

cộng đồng dân cư về cách hành xử coi thường tính mạng của người khác cũng như coi thường pháp luật trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian dài mới đảm bảo được việc giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường số tiền 130.000.000 đồng cho gia đình bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 01 đôi dép, 01 áo sơ mi và 01 quần Jean.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 130.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm.

[6]. Về án phí: Bị cáo Hà Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Việt H phạm tội “*Giết người*”. Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Việt H 08 (*Tám*) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 01-02-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 con dao, 01 đôi dép, 01 áo sơ mi và 01 quần Jean. (*Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ ngày 17-6-2020*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hà Việt H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Tp. H;
- TANDCC tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương